

Bản án số: 237/2024/HNGĐ-ST
Ngày 30-8-2024
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Quốc Trọng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tạ Thanh Bự

Ông Trần Công Đoàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Diễm My là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi.

Ngày 30 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 384/2024/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2024, về “tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 264/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trương Thị Hồng L, sinh năm 1991; địa chỉ cư trú: Ấp TA1, xã TT, huyện TĐ, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Mai Văn C, sinh năm 1990; địa chỉ cư trú: Ấp LT, xã QP, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Trương Thị Hồng L trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh C chung sống vào năm 2008 có đăng ký kết hôn tại UBND xã QP, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau, hôn nhân tự nguyện. Trong quá trình chung sống, anh chị phát sinh mâu thuẫn do anh C không lo làm ăn và còn đánh chị dẫn đến thường xuyên cự cãi. Chị yêu cầu ly hôn anh C.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Mai Gia H, sinh ngày 10/10/2009, hiện tại cháu H đang do anh C nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị L giao con cho anh C tiếp tục nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng không đặt ra.

- Về tài sản chung và nợ: Không có.

Đối với anh Mai Văn C đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, không có ý kiến giải trình liên quan đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Trương Thị Hồng L có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. anh Mai Văn C đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự là phù hợp.

[2] Về hôn nhân: Chị L, anh C chung sống vào năm 2008 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã QP, hôn nhân tự nguyện theo đúng quy định nên được pháp luật thừa nhận là vợ chồng. Theo chị L xác định nguyên nhân mâu thuẫn do anh C không lo làm ăn và còn đánh chị dẫn đến thường xuyên cự cãi. Anh C không có ý kiến phản đối yêu cầu ly hôn của chị L. Xét mâu thuẫn của anh chị đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình cho chị Lê được ly hôn anh Chuyền.

[3] Về con chung, xét thấy: Cháu H đang sống chung với anh C vẫn phát triển tốt về mặt thể chất lẫn tinh thần, cuộc sống của cháu đã ổn định và cháu có nguyện vọng sống chung với anh C. Việc chị L thống nhất giao cháu H cho anh C tiếp tục nuôi dưỡng là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị L không yêu cầu, anh C không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ: Chị L xác định không có, anh C không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết là phù hợp.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị L phải chịu 300.000đ, đã nộp đủ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 53, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Trương Thị Hồng L. Cho chị Trương Thị Hồng L được ly hôn anh Mai Văn C.

2. Về con chung: Giao cháu Mai Gia H, sinh ngày 10/10/2009 cho anh Mai Văn C tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Chị Trương Thị Hồng L không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Trương Thị Hồng L phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0001683 ngày 05 tháng 8 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi, chị L đã nộp đủ.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Ủy ban nhân dân xã QP, huyện ĐD;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đặng Quốc Trọng